

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 02/2022/KDTM-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Thuỷ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Thắng**

Ông **Trần Quang Chủ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký tòa án huyện An Thi

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi tham gia phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST- KDTM ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST- KDTM ngày 05/08/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng S**

Địa chỉ: số 54A X, P.T, Q.Đống Đa, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hà B - Chức vụ: Chuyên viên chính
Phòng tổ tụng và mua bán nợ.

- *Bị đơn:* **Công ty N**

Địa chỉ: Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản khai của nguyên đơn Ngân hàng Strình bày:

Ngày 30/09/2019, Ngân hàng S - Chi nhánh Cầu Giấy (gọi tắt là MSB) và Công ty N(gọi tắt là Công ty SVN) có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 127CGY/2019/HĐTD và các phụ lục có nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng trong Hợp đồng này là tổng dư nợ và số dư tối đa của các khoản cho vay, L/C, chiết khấu, bảo lãnh hoặc các khoản tín dụng khác mà MSB

cấp cho khách hàng, được tính bằng đồng Việt Nam là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), bao gồm:

- + Cho vay ngắn hạn: 1.600.000.000đ
- + Hạn mức bảo lãnh: 2.000.000.000đ
- + Hạn mức L/C : 2.000.000.000đ

Tiếp đến ngày 14/10/2019, Ngân hàng S và Công ty N tiếp tục giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 136CGY/2019/HĐTD và các phụ lục có nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng trong Hợp đồng là tổng dư nợ và số dư tối đa của các khoản cho vay, L/C, chiết khấu, bảo lãnh hoặc các khoản tín dụng khác mà MSB cấp cho Khách hàng, được tính bằng đồng Việt Nam là 2.320.000.000đ (Hai tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng) bao gồm:

- + Cho vay ngắn hạn : 1.114.000.000đ
- + Hạn mức bảo lãnh : 2.320.000.000đ
- + Hạn mức tín dụng thư L/C : 2.320.000.000đ

- Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 25/09/2019.

- Lãi suất vay và phí:

+ Lãi suất cho vay: được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/ Khế ước nhận nợ. Trường hợp khách hàng sử dụng hạn mức tín dụng theo sản phẩm riêng biệt của MSB, lãi suất cho vay thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa MSB và KH về sản phẩm.

+ Lãi suất quá hạn: theo quy định tại Giấy nhận nợ/ Khế ước nhận nợ, hợp đồng chiết khấu hoặc theo thông báo của MSB. Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài sản đảm bảo khoản vay đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 136CGY/2019/HĐTD ngày 14/10/2019, Công ty SVN có thể chấp tài sản là bất động sản thửa đất số 182, tờ bản đồ số 14 thôn Bích Tràng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty SVN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Kể từ ngày 15/8/2020, khoản vay của công ty SVN bị chuyển thành nợ quá hạn, MSB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để Công ty SVN trả nợ nhưng công ty SVN vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký do đó ngân hàng MSB đã khởi kiện ra toà yêu cầu công ty SVN phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2022, Công ty SVN phải trả cho MSB số tiền là 2.742.421.475đ, trong đó nợ gốc: 1.888.635.569đ, nợ lãi trong hạn là: 589.281.472đ, nợ lãi quá hạn: 264.504.434đ và tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong.

Đại diện theo pháp luật của Công ty SVN, ông Nguyễn Văn N trình bày: Công ty ông có ký HĐTD để vay vốn kinh doanh với bên Ngân Hàng MSB bởi hai hợp đồng là 127CCGY/2019/HĐTD ngày 30/9/2019 và 136CGY/2019/HĐTD ngày 14/10/2019. Hai hợp đồng ký kết với Ngân hàng MSB theo hình thức hợp đồng tín dụng vay vốn theo đó đối với hợp đồng số 127 công ty SVN có vay khoản tiền 1.600.000.000đ và đối với hợp đồng số 136 vay 1.114.000.000đ. Tổng hai hợp đồng là 2.714.000.000đ. Hình thức vay ngắn hạn 06 tháng đáo hạn 1 lần. Lãi suất vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ/ khế ước nhận nợ. Hình thức giải ngân được thực hiện khi công ty SVN ký hợp đồng với các đối tác làm ăn và có nghĩa vụ tài chính thì ngân hàng MSB sẽ giải ngân trực tiếp tới đối tác của SVN. Theo đó bên ngân hàng đã thực hiện giải ngân toàn bộ số tiền trên cho SVN.

Tài sản đảm bảo khoản vay đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 136CGY/2019/HĐTD ngày 14/10/2019, Công ty SVN có thể chấp tài sản là bất động sản thửa đất số 182, tờ bản đồ số 14 thôn Bích Tràng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi.

Thời gian đầu thực hiện hợp đồng bên công ty có trả lãi và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng vay đầy đủ. Sau đó khoảng tháng 03/2020 do tình hình dịch khó khăn nên bên công ty chưa thanh toán cho phía ngân hàng MSB đúng thời hạn. Tuy nhiên quá trình vay phía bên SVN cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ tài chính. Công ty đồng ý nhận nợ với yêu cầu của ngân hàng MSB. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn hiện Công ty còn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ của nhiều ngân hàng nên đề nghị ngân hàng MSB tạo điều kiện để công ty có thêm thời gian để xử lý.

Tại phiên toà:

Ngân hàng MSB giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc công ty SVN phải thanh toán toàn bộ tiền tính đến ngày xét xử tổng là 2.849.886.061đ. Trong đó, nợ gốc: 1.888.635.569đ, nợ lãi trong hạn là: 660.924.531đ, nợ lãi quá hạn: 300.325.961đ và giấy nhận nợ cho MSB.

Công ty SVN thừa nhận các khoản nợ và xác định Công ty còn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ của nhiều ngân hàng nên đề nghị ngân hàng MSB tạo điều kiện để công ty có thêm thời gian để xử lý nợ.

Đại diện VKSND huyện Ân Thi phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như:

- Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định từ Điều 26, 30 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Xác minh, thu nhập chứng cứ và lấy lời khai của đương sự đúng quy định từ các Điều 93 đến 97 BLTTDS.
- Thông báo thụ lý được gửi cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định

Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Thẩm phán đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định từ các Điều 208 đến 211 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chuyển giao hồ sơ và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử: Ngày 15/7/2022 Tòa án chuyển quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS (chậm 4 ngày)

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

- Bị đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

* Về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại

- Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật TTDS. Điều 280, 401, 466, 468 BLDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

Chấp nhận quan điểm của nguyên đơn: Công ty SVN thanh toán cho Ngân hàng SMB số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là 2.849.886.061 đồng gồm các khoản như sau: Nợ gốc: 1.888.635.569 đồng; Nợ lãi phải trả: 660.924.531 đồng; Lãi quá hạn: 300.325.961 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Ông Nam có đơn đề nghị xem xét miễn, giảm án phí do ảnh hưởng của dịch Covid- 19 áp dụng khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 326 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên giảm cho Công ty SVN tiền án phí sơ thẩm Kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng MSB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng MSB khởi kiện Công ty SVN có trụ sở tại xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, thể hiện quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại - tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng 127CCGY/2019/HĐTD ngày 30/9/2019 và 136CGY/2019/HĐTD ngày 14/10/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo MSB đã giải ngân cho Công ty SVN tổng số tiền là: 4.320.000.000đ thông qua các khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn theo quy định tại giấy nhận nợ, hợp đồng chiết khấu hoặc theo thông báo của MSB. Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo khoản vay Công ty SVN có thể chấp tài sản là bất động sản thửa đất số 182, tờ bản đồ số 14 thôn Bích Trảng, xã Tiên Phong, huyện Ân Thi

Việc ký kết các Hợp đồng tín dụng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng thẩm quyền, các điều khoản trong nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của BLDS năm 2015, do vậy làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty SVN đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng MSB, xử lý tài sản thế chấp thanh toán cho Ngân hàng MSB số tiền nợ gốc là 2.348.903.662đ, tiền lãi trong hạn là 84.274.519đ, tổng là: 2.433.178.181đ. Từ thời điểm ngày 15/8/2022, Công ty SVN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (điểm b mục 2 Điều 16 của Hợp đồng tín dụng) nên Ngân hàng MSB đã chuyển toàn bộ nợ của Công ty SVN sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/5/2022, Công ty SVN còn nợ MSB số tiền là 2.742.421.475đ, trong đó nợ gốc: 1.888.635.569đ, nợ lãi trong hạn là: 589.281.472đ, nợ lãi quá hạn: 264.504.434đ.

Tại phiên tòa, đại diện phía nguyên đơn yêu cầu Công ty SVN phải thanh toán cho MSB tổng số tiền tính đến ngày xét xử tổng là 2.849.886.061đ. Trong đó, nợ gốc: 1.888.635.569đ; nợ lãi trong hạn là: 660.924.531đ, nợ lãi quá hạn: 300.325.961đ. Đại diện Công ty SVN thừa nhận khoản nợ như phía Ngân hàng MSB đã đưa ra. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của MSB là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của MSB được chấp nhận nên Công ty SVN phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 nên Công ty SVN bị đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh, không có nguồn thu có xác nhận của UBND xã Đa Lộc nên sẽ giảm cho Công ty SVN 50% án phí. Hoàn trả Ngân hàng MSB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 401, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S (MSB).

Buộc Công ty N phải trả cho Ngân hàng Stông số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 127CCGY/2019/HĐTD ngày 30/9/2019 và số 136CGY/2019/HĐTD ngày 14/10/2019 cùng các giấy nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 là: 2.849.886.061đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.888.635.569đồng; nợ lãi trong hạn là: 660.924.531đồng, nợ lãi quá hạn: 300.325.961đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2022, Công ty SVN tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng, các phụ lục và các Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty SVN phải chịu $88.997.721đ \times 50\% = 44.498.860đ$ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng MSB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.000.000đồng theo biên lai số 0003772 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ